

Số: 26.../QĐ-NH1

Nghĩa Hành, ngày 04 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng
của Trường THPT số 1 Nghĩa Hành

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT SỐ 1 NGHĨA HÀNH

Căn cứ Luật Thi đua - Khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng đối với ngành Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 109/QĐ-SGDĐT ngày 10/02/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ ý kiến góp ý của viên chức, người lao động trường THPT Số 1 Nghĩa Hành tại cuộc họp Hội đồng sư phạm nhà trường ngày 03/4/2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Trường THPT Số 1 Nghĩa Hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế cho các quy chế thi đua, khen thưởng của trường đã ban hành trước đây.

Điều 3. Các tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng, viên chức, người lao động và Hội đồng Thi đua, khen thưởng trường THPT số 1 Nghĩa Hành chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng;
- Các đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ VP;
- Website Trường;
- Lưu: VT, KT(dtk).

HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Triều



QUY CHẾ
Thi đua, Khen thưởng trường THPT số 1 Nghĩa Hành
(Kèm theo Quyết định số 26./QĐ-NH1 ngày 04 tháng 4 năm 2025
của Trường THPT số 1 Nghĩa Hành)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cá nhân là viên chức, người lao động thuộc Trường THPT số 1 Nghĩa Hành.

Điều 2. Quy định chung về thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP, Điều 1 Thông tư số 01/2024/TT-BNV và Điều 3 Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND và những nội dung sau:

- Một đối tượng trong một năm không đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo khen thưởng chuyên đề quá 02 (hai) lần.
- Khi xét khen thưởng người đứng đầu đơn vị, tổ chuyên môn, tổ văn phòng phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo, quản lý.
- Kết quả thi đua là căn cứ quan trọng để đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động hằng năm và xét tặng các danh hiệu thi đua trong năm học.
- Công tác đánh giá thi đua được tiến hành vào cuối năm học và tỷ lệ xếp loại theo hướng dẫn của cấp trên.

Chương II

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ

Điều 3. Tiêu chí chung về đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cá nhân

1. Chính trị tư tưởng

- Chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình;
- Có quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên định lập trường; không dao động trước mọi khó khăn, thách thức;
- Đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân;
- Có ý thức nghiên cứu, học tập, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết, chỉ thị, quyết định và các văn bản của Đảng.

2. Đạo đức, lối sống

- a) Có lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị;
- b) Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, hách dịch, cử quyền; không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa;
- c) Có tinh thần đoàn kết, xây dựng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong sạch, vững mạnh;
- d) Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.

3. Tác phong, lề lối làm việc

- a) Có trách nhiệm với công việc; năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ;
- b) Phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc;
- c) Có tinh thần trách nhiệm và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ;
- d) Có thái độ đúng mực và phong cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực, đáp ứng yêu cầu của văn hóa công vụ.

4. Ý thức tổ chức kỷ luật

- a) Chấp hành sự phân công của tổ chức;
- b) Thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của tổ chức, đơn vị nơi công tác;
- c) Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định;
- d) Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của tổ chức, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu.

5. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

a) *Đối với cá nhân giữ chức vụ quản lý:*

Quán triệt, thể chế hóa và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại đơn vị;

Duy trì kỷ luật, kỷ cương trong đơn vị; không để xảy ra các vụ việc vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật phải xử lý, tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài; phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong phạm vi đơn vị;

Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền; chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính tại đơn vị;

Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm của đơn vị được giao quản lý, phụ trách, trong đó xác định rõ kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể.

b) Đối với cá nhân không giữ chức vụ quản lý:

Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao; khối lượng, tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ;

Thái độ phục vụ nhân dân đối với những vị trí tiếp xúc trực tiếp hoặc trực tiếp giải quyết công việc của người dân.

Điều 4. Tiêu chí xếp loại cá nhân ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

1. Cá nhân không giữ chức vụ quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì xếp loại ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

a) Thực hiện tốt các quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 và điểm b khoản 5 Điều 3 Quy chế này;

b) Hoàn thành 100% nhiệm vụ theo hợp đồng làm việc đã ký kết, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả cao, trong đó ít nhất 50% nhiệm vụ hoàn thành vượt mức.

2. Cá nhân giữ chức vụ quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì xếp loại ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

a) Thực hiện tốt các quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và điểm a khoản 5 Điều 3 Quy chế này;

b) Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng làm việc đã ký kết, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao đều hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả cao;

c) Đơn vị hoặc lĩnh vực công tác được giao phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó ít nhất 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành vượt mức;

d) 100% đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó ít nhất 70% hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chí xếp loại cá nhân ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ

1. Cá nhân không giữ chức vụ quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì xếp loại ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ:

a) Đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và điểm b khoản 5 Điều 3 Quy chế này;

b) Hoàn thành 100% nhiệm vụ theo hợp đồng làm việc đã ký kết, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

2. Cá nhân giữ chức vụ quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì xếp loại ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ:

a) Đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và điểm a khoản 5 Điều 3 Quy chế này;

b) Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng làm việc đã ký kết, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao đều hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả;

c) Đơn vị hoặc lĩnh vực công tác được giao phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó ít nhất 80% hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng;

d) 100% các đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó ít nhất 70% hoàn thành tốt hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Điều 6. Tiêu chí xếp loại cá nhân ở mức hoàn thành nhiệm vụ

1. Cá nhân không giữ chức vụ quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì xếp loại ở mức hoàn thành nhiệm vụ:

a) Đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và điểm b khoản 5 Điều 3 Quy chế này;

b) Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng làm việc đã ký kết, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao đều hoàn thành, trong đó có không quá 20% tiêu chí chưa bảo đảm chất lượng, tiến độ hoặc hiệu quả thấp.

2. Cá nhân giữ chức vụ quản lý đạt được các tiêu chí sau đây thì xếp loại ở mức hoàn thành nhiệm vụ:

a) Đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và điểm a khoản 5 Điều 3 Quy chế này;

b) Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng làm việc đã ký kết, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao đều hoàn thành, trong đó có không quá 20% tiêu chí chưa bảo đảm chất lượng, tiến độ hoặc hiệu quả thấp;

c) Đơn vị hoặc lĩnh vực công tác được giao phụ trách hoàn thành trên 70% các chỉ tiêu, nhiệm vụ;

d) Có ít nhất 70% đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

Điều 7. Tiêu chí xếp loại cá nhân ở mức không hoàn thành nhiệm vụ

1. Cá nhân không giữ chức vụ quản lý có một trong các tiêu chí sau đây thì xếp loại ở mức không hoàn thành nhiệm vụ:

a) Có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa theo đánh giá của cấp có thẩm quyền;

b) Có trên 50% các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng làm việc đã ký kết, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao chưa bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả;

c) Có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật trong năm đánh giá.

2. Cá nhân giữ chức vụ quản lý có một trong các tiêu chí sau đây thì xếp loại ở mức không hoàn thành nhiệm vụ:

- a) Có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa theo đánh giá của cấp có thẩm quyền;
- b) Có trên 50% các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng làm việc đã ký kết, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao chưa bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả;
- c) Đơn vị hoặc lĩnh vực công tác được giao phụ trách hoàn thành dưới 50% các chỉ tiêu, nhiệm vụ;
- d) Đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp liên quan đến tham ô, tham nhũng, lãng phí và bị xử lý theo quy định của pháp luật;
- e) Có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật trong năm đánh giá.

Chương III

ĐỀ NGHỊ DANH HIỆU THI ĐUA CÁ NHÂN

Điều 8. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" được đề nghị tặng hàng năm cho cán bộ, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

(theo quy định tại khoản 1 Điều 24 của Luật Thi đua, khen thưởng và Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND).

2. Các trường hợp được tính thời gian xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”

- a) Cá nhân được cấp có thẩm quyền cử tham gia các khóa học tập, đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian này được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- b) Thời gian cá nhân nghỉ chế độ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

Điều 9. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" được đề nghị tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu "Lao động tiên tiến";
2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu;
3. Có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường đạt từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội

đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong Biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng).

(tỷ lệ phiếu đồng ý từ 80% trở lên là căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 30 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023).

Điều 10. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh” được đề nghị tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
2. Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh;
3. Có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đạt từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong Biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng).

Điều 11. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 21 Luật Thi đua, khen thưởng.

Chương IV: ĐỀ NGHỊ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 12. Giấy khen của Hiệu trưởng Trường THPT số 1 Nghĩa Hành

1. Giấy khen của Hiệu trưởng Trường THPT số 1 Nghĩa Hành được tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- Hoàn thành xuất sắc các công việc nhà trường giao;
- Có đóng góp tích cực cho sự phát triển của đơn vị.

2. Giấy khen "Giáo viên chủ nhiệm có thành tích xuất sắc" của Hiệu trưởng Trường THPT số 1 Nghĩa Hành được tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt công tác giáo dục và quản lý học sinh;
- Có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác;
- Hoàn thành tốt các loại sổ sách đúng thời hạn quy định;
- Quyết toán đầy đủ các khoản thu đúng thời gian quy định;
- Lớp chủ nhiệm có 100% học sinh được xếp loại rèn luyện/hạn kiểm khá, tốt; không có học sinh xếp loại học tập/học lực chưa đạt; không có học sinh bỏ học, vi phạm pháp luật, bạo lực học đường; cuối năm học có điểm thi đua tập thể lớp đứng thứ nhất từng khối lớp theo đánh giá, xếp loại của Đoàn Thanh niên.

Điều 13. Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo

Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo được đề nghị tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Đạt tiêu chuẩn danh hiệu "Lao động tiên tiến";
- Có nhiều đóng góp nổi bật trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học, đạt kết quả cao trong các kỳ thi, hội thi;
- Có tỷ lệ biểu quyết hoặc số phiếu đồng ý đạt từ 70% trở lên trên tổng số thành viên tham gia Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường.

(tỷ lệ phiếu đồng ý từ 70% trở lên là căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định số 109/QĐ-SGDĐT ngày 10/02/2025 của Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi).

Điều 14. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND;
2. Có tỷ lệ biểu quyết hoặc số phiếu đồng ý đạt từ 70% trở lên trên tổng số thành viên tham gia Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

Điều 15. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 và điểm a, b, c, d khoản 2, khoản 3 Điều 9 Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT;
2. Có tỷ lệ biểu quyết hoặc số phiếu đồng ý đạt từ 70% trở lên trên tổng số thành viên tham gia Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

Điều 16. Khen thưởng cấp Nhà nước

Thực hiện theo quy định Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

Điều 17. Kỷ niệm chương

a) Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp giáo dục" thực hiện theo quy định tại Điều 8, điểm b khoản 4 và điểm b, c khoản 5 Điều 12 Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT.

b) Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Quảng Ngãi"; Kỷ niệm chương các lĩnh vực khác thực hiện theo quy định của tỉnh và hướng dẫn của các cơ quan, đơn vị liên quan.

Chương V

QUY TRÌNH, HỒ SƠ, THỦ TỤC KHEN THƯỞNG

Điều 18. Quy trình đăng ký, đánh giá và đề nghị khen thưởng

- Đầu năm học: Các tổ thông qua nội dung thi đua; tổ chức đăng ký các nội dung thi đua gửi về nhà trường; góp ý điều chỉnh, bổ sung và thống nhất nội dung thi đua.

- Cuối năm học: Cá nhân tự xếp loại thi đua.

- Tổ trưởng tổ chức họp tổ: Căn cứ kết quả tự xếp loại, thành tích, hạn chế của cá nhân và các ý kiến góp ý của tổ để thống nhất đánh giá xếp loại cho từng thành viên trong tổ. Khi xét thi đua, tổ trưởng thực hiện đúng các biểu mẫu hướng dẫn và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá thi đua ở tổ.

- Văn phòng tổng hợp kết quả xếp loại từ các tổ.

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng họp, đánh giá, xếp loại, đề nghị khen thưởng và công bố kết quả.

Điều 19. Quy định về hồ sơ, thủ tục khen thưởng

1. Thành phần hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định tại Điều 33, 34, 35, 36, 40, 41, 42 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng chịu trách nhiệm thẩm định, xét duyệt hồ sơ đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền trước khi trình Sở Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính hợp lý, hợp pháp của đối tượng đề nghị khen thưởng và hồ sơ đề nghị khen thưởng.

3. Số lượng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo hướng dẫn hàng năm của cấp trên.

Điều 20. Quy định thời gian nhận hồ sơ

Thời gian nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo văn bản hướng dẫn hàng năm của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 21. Mức khen thưởng

Theo Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường, Công đoàn và các quy định hiện hành.

Chương VI

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG VÀ QUY TRÌNH BÌNH XÉT THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 22. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Nhà trường do Hiệu trưởng quyết định thành lập. Nhiệm kỳ của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng theo năm học.

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường gồm: Bí thư cấp ủy, Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn cơ sở, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Thư ký Hội đồng (thư ký Hội đồng trường), các Tổ trưởng chuyên môn, Tổ trưởng Văn phòng.

Điều 23. Quy trình bình xét trong Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

- Tổ trưởng báo cáo tóm tắt thành tích, hạn chế của từng thành viên trong tổ;

- Các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trình bày một số vấn đề cần lưu ý thêm đối với các thành viên trong trường;

- Ý kiến của Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng;

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tiến hành bình bầu bằng phiếu kín trên danh sách chung.

Điều 24. Công khai kết quả xét Thi đua - Khen thưởng

- Kết quả họp xét được Thư ký Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tổng hợp và thông báo công khai trên bảng tin để giáo viên biết.

- Các trường hợp khiếu nại: Cá nhân làm đơn nộp về Thư ký Hội đồng Thi đua - Khen thưởng chậm nhất là 07 ngày kể từ khi trường thông báo kết quả.

- Thư ký Hội đồng Thi đua - Khen thưởng báo cáo cho Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng để chịu trách nhiệm trả lời các trường hợp khiếu nại của giáo viên, nhân viên. Khi cần thiết, có thể đề nghị họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng để giải quyết và trả lời cho đương sự theo quy định.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Trách nhiệm và xử lý vi phạm

1. Tập thể, cá nhân báo cáo thành tích không đúng sự thật để được khen thưởng thì bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và bị thu hồi hiện vật hoặc tiền thưởng đã nhận. Đồng thời, tùy tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xem xét xử lý kỷ luật.

2. Tập thể, cá nhân xác nhận sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ để đề nghị khen thưởng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xem xét kỷ luật hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Tổ chức thực hiện

1. Lãnh đạo đơn vị, trường, các tổ chức, đoàn thể, tổ trưởng các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này, nếu có phát sinh, vướng mắc thì Trường, các đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng, cá nhân phản ánh kịp thời về bộ phận phụ trách công tác Thi đua - Khen thưởng để báo cáo Hiệu trưởng xem xét sửa đổi, bổ sung phù hợp và đúng quy định hiện hành./.